

VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI KHMER NAM BỘ NHÌN TỪ KHÍA CẠNH NGÔI CHÙA

Nguyễn Khắc Cảnh

Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT: Bài trình bày kết quả nghiên cứu văn hoá truyền thống người Khmer từ góc nhìn về ngôi chùa. Nội dung bài mô tả chi tiết về nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc của chùa người Khmer ở thành phố Hồ Chí Minh như một di sản văn hoá vật chất quý giá cần được bảo tồn và lưu giữ. Qua đó nội dung bài còn trình bày về vai trò của chùa Khmer như một trung tâm giáo dục cộng đồng, sinh hoạt xã hội và đời sống tâm linh trong cộng đồng của người Khmer ở Tp Hồ Chí Minh nói riêng và Nam Bộ nói chung.

Từ khóa: chùa, Khmer, giáo dục, xã hội, tôn giáo.

Hầu hết người Khmer Nam Bộ đều theo Phật giáo phái Nam Tông (còn gọi là Phật giáo Tiểu Thừa). Có thể nói, mỗi người Khmer khi sinh ra đã là một Phật tử như ông bà, cha mẹ mình. Trong đời sống văn hoá tinh thần, sinh hoạt tôn giáo đóng vai trò đặc biệt quan trọng, là chất men cổ kết cộng đồng bền chặt nhất của người Khmer. Nhưng khác với nhiều tôn giáo khác, Phật giáo Nam Tông của Khmer không chỉ đảm nhận chức năng tôn giáo mà còn đảm nhận các chức năng văn hóa – xã hội khác với từng cá nhân và cả cộng đồng. Ngôi chùa Khmer, do đó, được xây dựng không chỉ nhằm đáp ứng nhu cầu của hoạt động tôn giáo mà còn do nhu cầu thiết yếu của giáo dục và các sinh hoạt văn hóa - xã hội của mỗi cộng đồng phum, sóc Khmer.

1. Dưới góc độ văn hóa-nghệ thuật, chùa Khmer là một công trình nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc, hội họa đặc sắc

Với triết lý nhân sinh quan Phật giáo, trong khi bằng lòng với cuộc sống bình dị trong những nếp nhà tranh đơn sơ, người Khmer dồn tất cả tinh thần, trí tuệ, tiền của, công sức đóng góp cho việc xây dựng ngôi chùa sao cho thật nguy nga, tráng lệ. Trong mỗi cộng đồng phum sóc, ngôi chùa thường tọa lạc trên khu đất rộng, xung quanh có hàng rào tre hay tường bao, bên trong trồng nhiều loại cây to như dầu, sao, thốt nốt... tạo thành như một khu rừng nhỏ. Mỗi ngôi chùa Khmer là một quần thể kiến trúc lộng lẫy và có thứ tự. Trên là Chính điện thờ Phật, dưới là tư thất các vị tu sĩ, nơi hành lễ công cộng, trai tăng đường, trường học, tháp thờ cốt tro người quá cố. Chung quanh các công trình kiến trúc là vườn hoa, ao nước, vườ cây ăn trái... tạo thành một “không gian tâm linh” khoáng dã, trầm mặc.

Trong nghệ thuật kiến trúc chùa Khmer, nét đặc sắc nhất là hệ thống cấu trúc cấp mái của ngôi chính điện. Chính điện được xây dựng trên nền cao hơn mặt đất khoảng 1 mét và luôn

quay mặt về hướng Đông (người Khmer quan niệm Phật ở hướng Tây nhưng quay mặt về hướng Đông để phổ độ chúng sinh, vì vậy chính điện quay về hướng Đông để phù hợp với hướng đặt tượng Phật bên trong). Hệ thống cấu trúc mái gồm 3 cấp, mỗi cấp lại chia thành 3 nếp. Nếp giữa (nếp Bông) lớn nhất và được nâng cao hơn 2 nếp phụ ở hai bên. Hai nếp mái ở cấp trên cùng hợp thành góc khoảng 60 độ. Trên mỗi đỉnh góc mái thường được đắp một khúc đuôi rắn, uốn mềm mai, cong vút. Dọc theo các bờ dãy giáp mi của các nếp mái thường được đắp các tượng rồng. Đầu rồng dạng kép nằm ngay tại vị trí các đao mái, thân rồng xoắn dài theo bờ dãy giáp mi với hàng vi lưng được tia rõ từng cái, uốn cong lên như ngọn lửa. Sự kết hợp đầu, thân và đuôi rồng tạo nên hình ảnh những chiếc thuyền đua bơi. Trong Phật tích, người Khmer thường kể lại rằng rồng là con vật thiêng tự biến mình thành thuyền đưa đức Phật vượt bể đi giảng kinh cứu độ chúng sinh. Nên đưa hình ảnh rồng lên mái chùa, người Khmer cầu mong đức Phật dừng chân ở ngôi chùa của họ để ban phúc. Ở chính giữa nóc mái thường được dựng thêm tháp nóc hình chuông úp, nhiều tầng, trên đắp tượng đầu thần bốn mặt (Ma-ha-pơ-rum), vị thần đại biểu cho sự thông minh nhìn ra bốn phía để biết hết mọi sự trên đời, trên đầu tượng là một tháp nhọn vút lên không trung. Khoảng trống hai đầu hồi được bịt bằng hai tấm gỗ hình tam giác cân (hoặc xây kín) được chạm khắc hoa văn rất công phu gọi là “Hô cheang”.

Hệ thống 3 cấp mái, vừa so le vừa có độ dốc không đều nhau, trên mái được trang trí thêm

bằng đuôi rắn và các tượng rồng, tháp nóc nhọn vút cao... đã tạo nên một dáng vẻ riêng của chùa Khmer, đồ sộ nguy nga mà lại thanh thoát, vươn cao, không gây cảm giác đè chộp nặng nề của mái.

Trong chính điện, ở vị trí chính yếu là bệ thờ tượng Phật Thích Ca. Bệ tượng là một tòa sen chia thành nhiều cấp trang trí rất tỉ mỉ. Tượng Phật đặt chính giữa trên tòa sen. Phổ biến nhất là tượng thể hiện chủ đề Phật đấng đạo ngài tham thiền theo tư thế kiết già, đầu đội chòm nhọn – đặc trưng cho trí tuệ, quyền lực và sự vĩnh hằng cao cả – dưới là hai lớp tóc đen và xoắn. Mặt tượng có trán rộng, gương mặt đầy đặn, đôi lông mày cong, đôi mắt khép hờ, mũi thẳng, miệng rộng, đôi môi hơi dày, đôi tai to và dài gần chạm vai, đôi khi tượng phảng phất gương mặt của người Khmer hiện đại. Phần thân mình, tượng có ức nở, lưng thẳng, bụng thon, hai cánh tay tròn trịa. Tay trái trong thế ấn tam muội, tay phải tỳ qua chân, bàn tay úp chỉ các ngón xuống đất. Tượng Phật mặc áo cá sa choàng kín một bên vai, vai phải để trần nhằm biểu hiện kinh pháp. Đây là mô típ được rút ra từ Phật tích truyền lại rằng sau 49 ngày ngài tham thiền, khi Phật vừa đấng đạo thì ma vương đem binh đến chống phá, đòi Phật phải chứng minh. Đức Phật chỉ tay xuống, lấy đất làm chứng cho mình. Thần đất (Hêng Pro-át-thô-ni) chấp thuận hiện hình lên, buông tóc tuôn thành dòng nước cuốn trôi lực lượng tà ma.

Loại thường gặp thứ hai là mô típ tượng Phật cứu độ chúng sinh. Tượng Phật được mô tả trong tư thế đứng thẳng, nhưng gương mặt và

cơ thể Phật mang dáng vẻ nữ. Tượng mặc áo cà sa buông thông phủ kín lưng như một tấm choàng. Tay phải của Phật buông xuôi bên hông, tay trái đưa về phía trước ngực, lòng bàn tay hướng ra, các ngón tròn, dài thẳng lên trên, trong lòng bàn tay thường có đường xoắn ốc thể hiện quý tướng của Phật.

Trong gian chính điện còn có nhiều hình vẽ gắn kín các mặt tường và trên trần. Chủ yếu là các tranh kể về cuộc đời của đức Phật, từ khi sinh ra đấng đạo đi truyền bá phổ độ chúng sinh đến khi nhập Niết bàn. Hầu như các tranh đều lấy mẫu từ Ấn Độ, vì vậy gương mặt các nhân vật trong tranh thường phẳng phát gương mặt người Ấn. Trên trần thường là tranh tả cảnh giao đấu giữa các Tiên nữ và Chằn, cảnh Tiên nữ làm lễ, cảnh các Ápsara dâng hoa, v.v.

Nét đặc sắc thứ hai của chùa Khmer là những mô-típ trang trí mặt ngoài của chùa. Đó là những hình đắp nổi, tượng tròn hoặc chạm khắc các hình tượng Rea-hu (Hổ phù), thần Kây-no (thần Ápsara), chim thần Krút (Garuda), Chằn (Yeak)... mà nổi bật nhất trong những hình tượng này là mô-típ trang trí Rea-hu và Chằn. Rea-hu được thể hiện là mặt một quái vật hung dữ với đôi mắt trợn trừng đe dọa, vành miệng rộng, nhe hai hàm răng nhọn lồm chồm đang nuốt mặt trăng. Còn Chằn được thể hiện dưới dạng một người to lớn, vẻ mặt dữ tợn, mình mặc giáp trụ, tay cầm chày vồ trong tư thế đứng gác. Tượng Krút và Kây-no được gắn trên đầu các cột hiên, nơi tiếp giáp với mái, trong tư thế hai chân của thần gắn với mỗi cột, hai tay (hoặc cánh) đưa lên đỡ mái bằng một động tác nhất bộ, ngực ưỡn ra uy nghi.

Lớp mô-típ trang trí mặt ngoài của chùa phản ánh những tàn dư của lớp tín ngưỡng sơ khai và Bàlamôn giáo, có trước Phật giáo, trong đời sống tâm linh của người Khmer. Đặc biệt mô-típ Rea-hu và Chằn là những đại diện của lực lượng tà, phá hoại Phật pháp nhưng được người Khmer đưa vào trang trí nơi cửa Phật như muốn tôn lên cái ý nghĩa sâu xa của triết lý nhân bản cao cả của Phật giáo, có thể cảm hóa thu phục cả cái ác để quay về phục vụ cho cái thiện, trở thành cái có ích.

2. Dưới góc độ xã hội, ngôi chùa Khmer là trường học dạy chữ, là trung tâm sinh hoạt văn hóa-xã hội của mỗi cộng đồng phum sóc.

Trong xã hội truyền thống, mọi người con trai Khmer đều phải trải qua một thời gian đi tu để học chữ, học giáo lý tại chùa. Trong quan niệm của người Khmer, đi tu không phải để thành Phật mà tu là để học làm người. Đi tu là dịp để người thanh niên Khmer được giáo dục một cách hoàn thiện nhất, là cơ hội để họ học kinh kệ, giáo lý và rèn luyện thành người có tri thức, đạo đức để xứng danh với gia đình và xã hội. Trong xã hội truyền thống của người Khmer, ngôi chùa là trường học của con em mỗi phum sóc và thầy giáo là các sư sãi trong chùa. Ngoài hệ thống trường chùa này người Khmer không có hệ thống trường học nào khác.

Chùa cũng là thư viện – nơi tàng trữ các bộ sách cổ và sách Phật, là bảo tàng mỹ thuật và lịch sử – nơi duy nhất trưng bày các tác phẩm mỹ thuật của các nghệ nhân dân gian Khmer. Chùa cũng là nơi tổ chức các hình thức sinh hoạt văn hóa cộng đồng, vui chơi, giải trí, biểu diễn văn nghệ của quần chúng... Đặc biệt hơn,

trước những biến động của thời cuộc và lịch sử, trước sự xâm nhập và tác động chi phối lớn lao từ mọi phía bên ngoài, ngôi chùa trong mỗi phum sóc như là một “thành trì” bảo vệ, giữ gìn vốn văn hóa truyền thống của dân tộc.

Tầng lớp sư sãi trong mỗi chùa được nhân dân kính trọng như là những bậc thức giả, là linh hồn và niềm tự hào của phum sóc. Lời của các sư sãi được coi là biểu hiện lời dạy của đức Phật, được mọi người trân trọng và tuân thủ. Sư sãi Khmer không xa lánh hoàn toàn với cuộc đời thế sự, họ vừa chăm lo đời sống tâm linh vừa chăm sóc giúp đỡ Phật tử trong cuộc sống hàng ngày. Khi có sự xích mích, kiện tụng xảy ra giữa các gia đình, sư sãi đứng ra phân xử, hòa giải. Người bệnh tật hay gặp thiên tai, hoạn nạn cũng đều tìm đến các vị sư để được an ủi, trao đổi ý kiến. Đám cưới, đám ma, niềm vui nỗi buồn đều được các vị sư tụng kinh chúc phước. Cũng tại khuôn viên chùa, người Khmer sau khi chết được thiêu xác và cốt tro được cất giữ trong tháp cốt ở chùa để được nương náu vào cõi Phật. Có thể nói, hầu hết mọi người dân Khmer từ khi sinh ra lớn lên rồi đến khi trở về cát bụi, cả cuộc đời gắn bó với ngôi chùa.

Qua bao thế kỷ, ngôi chùa đã tồn tại vững chắc và ảnh hưởng to lớn, chi phối mọi sinh hoạt tinh thần và đời sống xã hội của người Khmer. Đây cũng là nét đặc thù rất tiêu biểu của xã hội Khmer.

3. Đôi nét về hai ngôi chùa Khmer ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Người Khmer tại TP.HCM đứng hàng thứ tư sau người Việt, Hoa và Chăm⁵¹. Khác với người Hoa và cũng khác với tập quán cư trú mật tập ở vùng ĐBSCL, người Khmer tại TP.HCM không cư trú tập trung thành khu đồng hương mà sống rải rác, phân tán ở 18 quận, huyện. Tuy nhiên, tại hai nơi với sự có mặt của hai ngôi chùa là chùa Chantaranxây (Aùnh Trắng) ở quận 3 và chùa Pothiwing (Đòng dôi Phật) ở quận Tân Bình người khmer cư trú tương đối tập trung.

Chùa Pothiwing hiện tọa lạc tại số 1985 B đường Lạc Long Quân, phường 10, quận Tân Bình, trước kia có tên gọi là Rantana Kosi (Bảo Ngọc), do tu sĩ Thạch Am khởi xướng xây cất vào năm 1969. Chùa có diện tích 493 mét vuông, hiện còn đơn sơ, chính điện chỉ là ngôi nhà rộng là nơi thờ Phật và hành lễ, phía sau là tầng đường và nhà bếp. Trong chùa hiện có 3 vị sư chính và thường xuyên có khoảng 15 vị sư ở tạm trú tu học. Xung quanh chùa có 15 hộ Khmer thường trú⁵².

Chùa Chantaranxây nằm bên bờ kênh Nhiêu Lộc (gần cầu Trương Minh Giảng – cũ) là một công trình kiến trúc đẹp, nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc trang trí ở ngôi chính điện có thể sánh ngang với những ngôi chính điện lộng lẫy của các chùa Khmer nổi tiếng ở vùng ĐBSCL. Ngoài những giá trị nghệ thuật kiến trúc về hệ thống 3 cấp mái, nghệ thuật trang trí bằng các hình đắp nổi với các mô-típ thần, chằn... như

⁵¹ Cục Thống kê TP.HCM. Niên giám thống kê năm 1977, tr.15.

⁵² Thái Văn Chải - Trần Thanh Pôn (Chủ nhiệm), 1998. *Người Khmer tại TP.HCM và mối quan hệ với bên ngoài*, TP.HCM, tr. 67.

các chùa Khmer ở ĐBSCL (như đã miêu tả trên) chính điện chùa Chantaranxây còn nổi bật bởi hình tháp nóc rất uy nghi với phù điêu Rắn bầy đầu được cách điệu, xếp theo từng bậc từ thấp lên cao. Bên trong chính điện được trang trí bằng các mô hình đắp nổi mà nội dung các họa tiết là miêu tả các loài hoa, như hoa Phnhiro (nụ hoa dây bò), hoa Dok chanh (nụ hoa Trâm hương), hoa Sabunsmos (hoa nùm vú), hoa Phnhiplong (hoa lửa) với đường nét hết sức sắc sảo. Nghệ thuật kiến trúc và trang trí của chính điện chùa Chantaranxây làm người thưởng ngoạn có cảm giác như một góc của Aêng-ko được cách điệu và thu gọn⁵³, xứng đáng là một Di tích Văn hóa đã được Nhà nước xếp hạng.

Ngoài những giá trị nghệ thuật, hai ngôi chùa Khmer còn đóng vai trò là những trung tâm sinh hoạt văn hóa-xã hội của cộng đồng người Khmer tại TP. HCM. Đây là nơi hàng năm người Khmer ở Thành phố tổ chức các lễ hội dân tộc. Đặc biệt với những dịp lễ hội lớn như lễ Tết Chol Chnăm Thmây (vào năm mới) người Khmer vui Tết suốt 3 ngày đêm trong không khí tung bưng, đâm âm trong chùa; lễ Đôn Ta (lễ cúng ông bà) hay còn gọi là lễ Phchum Bân (tập hợp những vắt com) là ngày giỗ của người Khmer và có dáng dấp như lễ Vu Lan của Phật giáo Đại Thừa. Chùa cũng là nơi sinh hoạt của Hội đồng hương sinh viên, học sinh Khmer, là nơi đón tiếp, liên lạc của người Khmer ở Thành phố với những bà con đồng tộc từ các tỉnh mỗi khi có dịp về Thành phố. Chùa Khmer ở TP.HCM, đặc biệt là chùa

Chantaranxây hiện là điểm du lịch thu hút khá nhiều khách tham quan trong nước và nước ngoài. Vì vậy, ngôi chùa đóng vai trò quan trọng trong việc giới thiệu những đặc trưng văn hóa dân tộc Khmer với đồng bào trong nước và thế giới.

Tóm lại, cùng với những làn điệu dân ca, những vũ điệu dân gian, những bộ trang phục và món ăn dân tộc, những loại hình sân khấu độc đáo... nghệ thuật kiến trúc hệ thống 3 cấp mái, nghệ thuật tranh, tượng cùng với các mô típ trang trí mặt ngoài làm cho mỗi ngôi chùa Khmer là một công trình nghệ thuật kết hợp kiến trúc, điêu khắc, hội họa đặc sắc. Tư tưởng chủ đạo của phong cách nghệ thuật kiến trúc cũng như trang trí trong ngôi chùa Khmer là tư tưởng nhân sinh quan Phật giáo. Nó được tạo tác từ những bàn tay của các nghệ nhân dân gian Khmer mà hầu hết họ được truyền nghề từ thời gian tu học tại chùa. Thế nhưng trong tạo tác, các nghệ nhân Khmer không chỉ rập khuôn, tuân thủ theo các mẫu cổ điển mà họ đã thổi vào những tác phẩm của mình nguồn cảm hứng phản ánh nhân sinh quan của từng lớp tu duy và nhận thức của người Khmer. Làm cho phong cách nghệ thuật ấy, tuy mang nội dung tư tưởng Phật giáo nhưng trong đó đã bao hàm sắc thái văn hóa tộc người, là niềm tự hào của người Khmer ĐBSCL, góp phần làm phong phú kho tàng văn hóa truyền thống của cộng đồng các dân tộc ở Việt Nam.

⁵³ Sách vừa dẫn, tr.108

TRADITIONAL CULTURE OF KHMER PEOPLE IN THE SOUTH OF VIET NAM
(THE PERSPECTIVE FROM ASPECT OF KHMER PAGODA)

Nguyen Khac Canh

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCM

ABSTRACT: *The writing presented about results of traditional cultural study of Khmer people. It was viewed from aspect of the pagoda. Content of the study described in details about architecture and sculpture of Khmer pagoda in Ho Chi Minh City as a valuable material cultural heritage that should be preserved and stored. The research's content also presented about role of Khmer pagoda as a center for community education, social activities, and spiritual life at Khmer people's community in Ho Chi Minh City generally and in the South of Vietnam particularly.*

Keywords: *pagoda, Khmer, education, religion.*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nguyễn Khắc Cảnh, *Ngôi chùa – trung tâm giáo dục và sinh hoạt văn hóa-xã hội của phum. Sóc Khmer ở ĐBSCL, Tập san khoa học, Trường Đại học Tổng hợp TP.HCM (Chuyên đề khoa học lịch sử), số 1. (1996).*
- [2]. Nguyễn Khắc Cảnh, *Chùa Khmer Nam Bộ – một công trình nghệ thuật kiến trúc độc đáo, Tập san khoa học, Trường ĐHKHXH&N, số 1. (1997).*
- [3]. Thái Văn Chải - Trần Thanh Pôn (Chủ nhiệm), *Người Khmer tại TP.HCM và mối quan hệ với bên ngoài, TP.HCM. (1998).*
- [4]. Cục Thông kê TP.HCM. *Niên giám thống kê năm 1977*
- [5]. Bùi Tiến, *Ghi chép về chùa Khmer Nam Bộ. Tạp chí Nghiên cứu Văn hóa – Nghệ thuật, số 3. (1993).*
- [6]. Viện Văn hóa, *Tìm hiểu vốn văn hóa dân tộc Khmer Nam Bộ, NXB.Tổng hợp Hậu Giang. (1988).*